

Số: 350/KH-TVK

Quận 11, ngày 22 tháng 10 năm 2015

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT TRƯỜNG VĨNH KÝ GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

Trường Tiểu học, Trung học Cơ sở và Trung học Phổ thông Trương Vĩnh Ký được thành lập theo quyết định số 2770/QĐ-UB-NC ngày 3/6/1997 của UBND Tp.HCM với tên gọi là Trường phổ thông cấp 2-3 dân lập Trương Vĩnh Ký; sau đó được đổi tên thành Trường THPT Tư thực Trương Vĩnh Ký theo quyết định số 5207/QĐ-UB ngày 16/12/2002 của UBND TpHCM. Đến năm học 2007, nhà trường được phép mở thêm cấp Tiểu học theo quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 28/5/2007 của UBND quận 11 TpHCM. Đến tháng 3/2012, nhà trường thực hiện đề án cơ cấu, sáp nhập cấp THCS, THPT và Tiểu học với tên gọi chính thức là Trường Tiểu học, Trung học Cơ sở và Trung học Phổ thông Trương Vĩnh Ký tại quyết định số 1049/QĐ-UBND ngày 01/03/2012 của UBND Tp.HCM.

Chức năng: Trường Trường Tiểu học, Trung học Cơ sở và Trung học Phổ thông Trương Vĩnh Ký là đơn vị sự nghiệp ngoài công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo TpHCM; tổ chức và hoạt động theo sự chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và của ngành giáo dục giúp học sinh phát triển ý thức công dân, ý thức cộng đồng, hoàn thiện nhân cách, kỹ năng sống, thực hiện trách nhiệm và quyền lợi của công dân; giúp học sinh phát triển tâm, sinh lý, kỹ năng giao tiếp và quan hệ xã hội; phát triển sức sáng tạo và cảm thụ thẩm mỹ; biết cách học và tự học để trở thành những công dân hữu dụng trong tương lai.

Nhiệm vụ: Thực hiện quá trình dạy và học theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo TpHCM, tổ chức các hoạt động giáo dục, đào tạo cho học sinh 3 cấp học (TH, THCS và THPT) gồm 12 khối lớp.

- Tổ chức giảng dạy, học tập theo mục tiêu, chương trình giáo dục; xác nhận văn bằng, chứng chỉ theo thẩm quyền;

- Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ giáo dục, đào tạo của mình;

- Tổ chức cho cán bộ, giáo viên và học sinh tham gia các hoạt động xã hội cần thiết và có ý nghĩa;

Với châm ngôn “Có kỷ luật là có tất cả” nhà trường chú trọng giáo dục học sinh có ý thức trong cuộc sống, tạo cho các em có môi trường học tập, vui chơi, giải trí lành mạnh; tự thân vận động hơn là nhờ vào sự giúp đỡ của người khác; tự rèn giũa, tu chỉnh bản thân mình để trở thành người có ích cho xã hội mai sau.

Dưới sự tham mưu của các Tổ, Bộ phận, sự hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện của Ban Giám Hiệu và sự đầu tư mạnh về tài chính của Hội đồng quản trị; Trường TH, THCS và THPT Trương Vĩnh Ký là một trong những ngôi trường có cơ sở vật chất khá khang trang và hiện đại, đạt trên chuẩn chung của các trường trong cả nước và thành phố.

Hiện nay, với sự hình thành và phát triển ổn định qua 18 năm (1997-2015) nhà trường đã đặt ra những hướng đi mới trong tương lai phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội.

A- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. Môi trường bên trong

1. Tình hình cơ sở vật chất

Khu phòng học:

Stt	Khu	Số Phòng	Diện tích/ 1 phòng	Tổng diện tích	Ghi chú
1	Số phòng học Cấp Tiểu học	14	35m ²	450 m ²	
2	Số phòng nghỉ trưa cấp Tiểu học	7	35m ²	245 m ²	
3	Số phòng học Cấp THCS	30	48m ²	1440 m ²	
4	Số phòng học Cấp THPT	62	48m ²	1860 m ²	
5	Số phòng thí nghiệm – thực hành (Lý – Hóa – Sinh)	8		456 m ²	
6	Phòng thư viện và phòng đọc	1		298 m ²	
7	Phòng tin học	7		492 m ²	

Khu phòng hành chính quản trị:

Stt	Khu	Số Phòng	Diện tích/ 1 phòng	Tổng diện tích	Ghi chú
1	Phòng Hiệu trưởng	2		48 m ²	---
2	Phòng Phó Hiệu trưởng	4		96 m ²	
3	Phòng Giáo viên	2		96 m ²	
4	Phòng họp	2		96 m ²	
5	Văn Phòng	2		179 m ²	
6	Phòng Thường trực	2		17.64 m ²	
7	Kho lưu trữ	2		119 m ²	
8	Hội trường	1		250 m ²	

Khu vực vui chơi, giải trí cho học sinh:

Stt	Khu	Tổng diện tích	Ghi chú
1	Sân bóng đá	3400 m ²	
2	Sân bóng rổ Bóng bàn	420 m ² 200 m ²	
3	Phòng tập thể hình	90 m ²	
4	Hồ bơi	620 m ²	
5	Khu vực sân trường	5470 m ²	

Khu vực ký túc xá:

Stt	Khu	Số phòng	Số lượng nội trú	Diện tích	Ghi chú
1	Ký túc xá	30	795	640 m ²	

2. Tình hình đội ngũ cán bộ quản lý- giáo viên – nhân viên.

2.1. Tình hình đội ngũ cán bộ quản lý

Stt	Chức danh	Số lượng	Nam	Nữ	Trình độ chuyên môn			Đảng viên	Ghi chú
					Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ		
1	Hiệu trưởng	1	1			1		1	
2	Phó Hiệu trưởng	4	3	1	4	1		3	

2.2. Tình hình giáo viên - nhân viên

Stt	Năm học/Tiêu chí	2010-2011	2011-2012	2012-2013	2013-2014	2014-2015
1	Số lượng giáo viên	205	210	256	225	215
2	Số lượng nhân viên	141	197	155	152	144
3	Chiến sĩ thi đua cơ sở	13	19	26	45	45
4	Chiến sĩ thi đua cấp thành phố	3	1	2	9	7

3. Tình hình học sinh

Năm học/Tiêu chí	2010-2011	2011-2012	2012-2013	2013-2014	2014-2015
Tổng số học sinh	2887	2982	3059	2629	2508
Sĩ số bình quân học sinh trên lớp	35	35	35	35	35
Kết quả lên lớp	100%	100%	100%	100%	100%
Tỷ lệ học lực khá - giỏi	78.9%	84.1%	84.0%	89.6%	87.8%
Tỷ lệ hạnh kiểm khá – tốt	97.6%	97.4%	96.2%	97.1%	96.2%
Tỷ lệ học sinh đạt danh hiệu HS giỏi	27.7%	32.7%	33.4%	41.8%	36.5%
Tỷ lệ học sinh đạt danh hiệu HS Tiên tiến	50.8%	50.7%	49.7%	46.5%	48.2%
Kết quả tốt nghiệp THCS	100%	100%	100%	100%	100%
Kết quả tốt nghiệp THPT	100%	100%	100%	100%	100%
Tỷ lệ đậu ĐH-CD		84.1%	96.0%	94.6%	98.0%
Học sinh Giỏi cấp thành phố			2	7	2
Hiệu suất đào tạo	100%	100%	100%	100%	100%

4. Các tổ chức chính trị - Xã hội khác trong nhà trường.

4.1. Chi bộ

- Số lượng Đảng viên 17, trong đó có 10 nữ chiếm tỉ lệ 58,8%
- Trình độ chính trị: cao cấp, cử nhân: 0 ; Trung cấp:0

4.2. Công đoàn

- Số lượng công đoàn viên: 183

4.3. Chi đoàn giáo viên

- Số lượng: 17, trong đó có 10 nữ

4.4. Đoàn trường: Có 46 chi đoàn

5. Mặt mạnh – mặt yếu

5.1. Mặt mạnh

5.1.1. Sự đồng lòng, nhất trí từ lãnh đạo đến đội ngũ giáo viên, nhân viên:

- Với ý chí hoạt động giáo dục không vì lợi nhuận mà vì sự chung tay, góp sức với các trường công lập trong hệ thống giáo dục quốc dân để đào tạo nguồn nhân lực cho đất nước, Hội đồng quản trị không ngại khó khăn, giữ vững tâm huyết và đầu tư mạnh về tài chính vào trường; chấp nhận không có lợi nhuận trong một thời gian dài, đến khi có lợi nhuận thì tái đầu tư để mở rộng hơn nữa. Giáo sư – Nhà giáo nhân dân Hoàng Như Mai (nguyên Hiệu trưởng) là người đặt nền móng cho sự phát triển bền vững những mục tiêu đó.

5.1.2. Cơ cấu tổ chức và hoạt động:

- Với quy mô như hiện có, điều tiên quyết là cần phải có một sơ đồ phân cấp, phân nhiệm mới hoạt động ổn định, HĐQT và BGH đã có sự chỉ đạo xuyên suốt và phân chia quản lý nhà trường theo 2 khối riêng biệt nhưng có sự hỗ trợ nhau khi cần thiết: đó là khối Hành chính – Quản trị và Khối chuyên môn.

- Ngoài ra, nhà trường cũng rất quan tâm đến hoạt động đoàn thể để giúp đội ngũ người lao động được sinh hoạt theo quy định của pháp luật; ngay từ những năm đầu hoạt động Ban chấp hành Công đoàn, Đoàn Thanh niên trường đã được thành lập.

- Với đội ngũ Phó Hiệu trưởng giúp việc cho Hiệu trưởng được phân quyền phụ trách như: Phó Hiệu trưởng phụ trách học tập, Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, Phó Hiệu trưởng phụ trách cơ sở phụ và Phó Hiệu trưởng phụ trách Tiểu học đã góp phần kiện toàn bộ máy hoạt động của nhà trường; làm việc trực tiếp dưới quyền của các Phó Hiệu trưởng là các Tổ, Bộ phận.

5.1.3. Đội ngũ giáo viên:

- Đội ngũ giáo viên giàu kinh nghiệm và tận tâm, luôn hết lòng vì học sinh, được phụ huynh và học sinh tin yêu. Giáo viên không ngừng cải tiến phương pháp giảng dạy để phù hợp với từng đối tượng học sinh. Có cả giáo viên người nước ngoài để giúp học sinh học hiệu quả môn Tiếng Anh.

- Có đội ngũ giáo viên đủ trình độ, năng lực và kinh nghiệm (đạt chuẩn và trên chuẩn) giảng dạy và quản lý học sinh. Với quyết tâm giáo dục toàn diện học sinh, một trong những thế mạnh của nhà trường là thực hiện việc quản lý học sinh với mỗi giáo viên chủ nhiệm quản lý một lớp, từ đó mọi sinh hoạt của các em đều được nhà trường theo dõi và nhận biết kịp thời. Chất lượng dạy học, giáo dục học sinh ngày càng được nâng cao đã đem lại uy tín cho nhà trường.

- Nội trú là mảng chuyên biệt của trường, hàng năm có gần 700 học sinh từ nhiều vùng, miền trong cả nước đến ở nội trú. Khu nội trú của trường luôn được quan tâm đúng mức, phòng ở sạch sẽ, tiện nghi. Giáo viên nội trú có tâm huyết và giàu lòng nhân ái, giúp học sinh có cảm giác nội trú là ngôi nhà thứ hai của các em.

5.1.4. Hoạt động phong trào:

- Nhà trường rất quan tâm đến hoạt động phong trào và đây cũng là thế mạnh của trường do có nhiều sân bãi và phòng chức năng. Những hoạt động này giúp học sinh giải tỏa áp lực học tập nhằm cân bằng cuộc sống và rèn luyện kỹ năng sống để các em dễ thích ứng với môi trường và hòa nhập tốt với cộng đồng. Đây là những tố chất cần thiết cho mỗi người trong xã hội hiện đại. Trường đã tham gia phần lớn phong trào của ngành giáo dục, Công đoàn ngành, Quận đoàn và địa phương tổ chức.

5.1.5. Những thành tích đạt được:

Trải qua quá trình phấn đấu 18 năm, nhà trường đã đạt được những thành tựu rất khích lệ và liên tục nhận được những bằng khen, giấy khen của các cấp cấp thẩm quyền như:

- Bằng khen trường THPT Tư thực Trương Vĩnh Ký TP.HCM đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 02 năm liên tục (năm 2009-2010 năm học 2010 -2011) góp phần tích cực trong phong trào thi đua của thành phố của UBND TpHCM

- Giấy chứng nhận Trường THPT Tư Thực Trương Vĩnh Ký đã đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc năm 2009 của Chủ tịch UBND TpHCM.

- Giấy khen trường THPT TT Trương Vĩnh Ký đã có thành tích đạt tỷ lệ tốt nghiệp phổ thông & hiệu suất đào tạo cao năm học 2011- 2012 của Sở Giáo dục và Đào tạo TpHCM

- Đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 do UBND thành phố Hồ Chí Minh cấp năm 2013.

- Huân chương lao động hạng 3 do Chủ tịch nước trao tặng năm 2012.

- Cờ Đơn vị tiêu biểu xuất sắc do Bộ GD&ĐT trao tặng năm 2013-2014.

5.1.6. Thực trạng về học sinh:

- Học sinh thời điểm hiện tại có nhiều tiến bộ so với các thế hệ trước về mặt tri thức, khả năng tiếp cận thông tin và sáng tạo trong ứng dụng khoa học kỹ thuật của nhân loại. Có nhiều điển hình rất giỏi hoặc thậm chí xuất sắc.

- Các em vào trường đều được chăm sóc chu đáo nên đã tiến bộ trong học tập và nhân cách. Học sinh đầu vào khá, giỏi hiếm hoi nhưng vẫn có học sinh thi đạt học sinh giỏi cấp quận, thành phố.

- Các Đoàn viên thanh niên trong trường học là lực lượng nòng cốt làm nên nề nếp của trường, là lực lượng khuấy động và thực hiện các phong trào thi đua trong học tập, thể thao và văn nghệ.

5.2. Mặt yếu

5.2.1. Thực trạng về học sinh: Mặt chưa tích cực

- Một số em quậy phá, coi việc học là bị cha mẹ bắt buộc nên không có động cơ học tập; không có lý tưởng; đua đòi bắt chước thói hư tật xấu như thuốc lá, rượu bia, thích trò chơi bạo lực, phim ảnh đồi trụy. Số các em này không đông nhưng lại gây ra nhiều phiền toái, vất vả cho gia đình và nhà trường.

- Một số nghịch ngợm, không ra mặt nhưng thích thử sức làm ngược lại ý của người lớn (cha mẹ, thầy cô), thích chọc phá người khác. Các em này thường rất thông minh nhưng lại không được là học sinh giỏi. Thầy cô cũng phải phiền toái nhiều với những học sinh này nhưng loại này thường tích cực tham gia hoạt động phong trào.

- Nhiều học sinh lười học, ham chơi điện tử, đi học là bị bắt buộc, xung đột là đánh nhau ngay kể cả con gái, không phải chỉ ở cấp THPT mà ngay ở lớp 8, 9.

- Một căn bệnh trầm kha là nói tục, chửi thề, xả rác, phá, viết bậy lên bàn ghế.

5.2.2. Thực trạng về giáo viên - CNV

- Vì là hệ thống GD ngoài công lập nên đội ngũ giáo viên thỉnh giảng thường gặp khó khăn trong việc xếp thời khóa biểu cũng như hợp lý hóa lịch thời gian lên lớp.

II. Môi trường bên ngoài (Văn hóa, xã hội, dân cư, địa bàn, sự phát triển, kế hoạch chung của các cấp, tình hình đổi mới giáo dục,...)

1. Cơ hội

1.1. Các chính sách của Đảng – Nhà nước:

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 Hội nghị lần thứ VIII Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

- Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020 ban hành kèm theo Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng chính phủ.

- Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020”.

1.2. Chỉ đạo của địa phương

- Các cấp lãnh đạo ngành Giáo dục và Đào tạo, cùng với các ban đoàn thể thường xuyên đến thăm, giúp đỡ và động viên nhà trường trong các hoạt động.

1.3. Yêu cầu của CMHS

- Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường cũng hết lòng phối hợp, giúp đỡ cho đời sống của toàn thể giáo viên, nhân viên.

- Sự phát triển kinh tế đang dần được ổn định, sự quan tâm chăm lo giáo dục cho con em của CMHS ngày càng được kỳ vọng, quan tâm sâu sát và yêu cầu ngày càng cao theo quá trình hội nhập toàn cầu hóa.

2. Thách thức

2.1. Sự cạnh tranh của các cơ sở giáo dục khác, cơ sở giáo dục nước ngoài:

- Chính sách xã hội hóa giáo dục là khuyến khích mở nhiều trường ngoài công lập nhưng thiếu hành lang pháp lý, gây nên tình trạng cạnh tranh không lành mạnh, khó khăn trong việc vận dụng, thực hiện pháp luật.

- Nhiều trường ngoài công lập mới được thành lập, sự cạnh tranh về chất lượng đào tạo, cơ sở vật chất, có cả cạnh tranh không lành mạnh nên đã gây khó khăn cho trường trong quản lý nhân sự và tuyển sinh.

2.2. Nguồn tuyển sinh của trường:

- Học sinh của trường đến từ nhiều tỉnh thành trong cả nước, tập trung nhiều là các tỉnh Tây nguyên, nam Trung bộ, tây Nam bộ và rải rác ở các tỉnh, thành trong cả nước (có cả khu vực miền Bắc). Học sinh đầu vào từ nhiều địa phương nên trình độ không đồng đều, đa số học lực từ trung bình, trung bình khá, hạn chế kiến thức nhất là bộ môn Tiếng Anh. Điều này đã gây khó khăn cho cả thầy và trò. Tình hình kinh tế của đất nước trong thời gian gần đây khá khó khăn, ảnh hưởng đến lớn đến việc tuyển sinh của trường.

2.3. Xã hội:

- Tình hình tệ nạn xã hội, tiêu cực, tham nhũng gia tăng ảnh hưởng đến thói hư, tật xấu của học sinh, khó khăn cho công tác quản lý của nhà trường.

III. Đánh giá những mặt đạt được và những mặt chưa đạt được trong thực hiện chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2012-2016.

1. Mặt đạt được

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động dạy và học được đầu tư mạnh đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục.

- Đội ngũ cán bộ-nhân viên đoàn kết năng động làm việc có trách nhiệm và hiệu quả. Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn cao, giàu kinh nghiệm, yêu nghề, mến trẻ gắn bó với trường tạo nên chất lượng trong giảng dạy và giáo dục học sinh. Luôn đạt tập thể lao động xuất sắc từ năm 2011-2015.

- Kết quả đạt tốt nghiệp THPT luôn 100%. Đâu vào các trường ĐH-CD đạt từ 95% trở lên. Các phong trào Văn – Thể – Mỹ tham gia tích cực và luôn đạt kết quả cao.

- Kiểm định chất lượng đạt cấp độ 3.

1.1. Nguyên nhân khách quan

- Nhà trường được sự quan tâm của lãnh đạo Sở GD-ĐT TP-HCM, lãnh đạo của quận ủy, UBND quận 11 và quận Tân Bình, Phòng giáo dục quận 11, sự hỗ trợ của chính quyền địa phương tạo điều kiện để Nhà trường phát triển.

1.2. Nguyên nhân chủ quan.

- Công tác lãnh đạo chỉ đạo, kiểm tra giám sát và rút kinh nghiệm được duy trì để đảm bảo các hoạt động của Nhà trường luôn đi vào nề nếp.

- Tập thể CB-GV-NV Nhà trường đoàn kết gắn bó, thống nhất trong các mặt hoạt động giáo dục của Nhà trường.

- Học sinh nỗ lực trong học tập, tích cực trong các hoạt động phong trào, không ngừng rèn luyện nhân cách, luôn cố gắng để vươn lên.

2. Mặt chưa đạt được

- Sự liên kết giữa các bộ phận chưa được chặt chẽ và đồng bộ.

- Nhân viên ở các bộ phận không ổn định, thường tuyển dụng mới.

- Chưa chủ động trong việc phân công giảng dạy cũng như việc xếp thời khóa biểu thật hợp lý, vì có nhiều giáo viên thỉnh giảng.

- Còn học sinh chưa cố gắng trong học tập, chưa có thói quen tự học, một số học sinh gặp sự cố gia đình nên không làm chủ bản thân.

- Phương pháp dạy học đổi mới còn chậm, còn nặng tính truyền thống.

- Một số phụ huynh không cộng tác với nhà trường trong việc giáo dục toàn diện học sinh, bắt học sinh học thêm ở bên ngoài chiếm hết thời gian làm cho các em không còn thời gian tự học.

2.1. Nguyên nhân khách quan

- Định hướng lâu dài của ngành giáo dục chưa ổn, nhất là việc thi cử hay thay đổi làm ảnh hưởng đến việc định hướng lâu dài của Nhà trường.

- Cơ chế quản lý nhân lực chưa phù hợp với yêu cầu đổi mới.
- Chưa có nguồn nhân lực được đào tạo tốt ở trường đại học đáp ứng đổi mới phương pháp dạy học.

- Học sinh đến từ nhiều nơi trên cả nước nên trình độ văn hóa, đạo đức, phong tục tập quán có nhiều khác biệt.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

- Một số CB-GV-NV chưa tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ để làm việc có hiệu quả hơn.

- Chưa chủ động phối hợp với các tổ bộ phận trong công việc.

3. Các vấn đề ưu tiên cần giải quyết trong giai đoạn tiếp theo.

- Chỉ đạo cụ thể về việc đổi mới sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo nghiên cứu bài học; tổ chuyên môn đầu tư, chuẩn bị cho việc thực hiện chương trình chủ động, linh hoạt và xây dựng chủ đề dạy học dựa trên chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình theo quy định

- Tiếp tục triển khai các các hoạt động đổi mới phương pháp dạy học; từng bước thực hiện phương pháp dạy học tích cực, chú trọng hướng dẫn học sinh vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn; tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục, chú ý dạy chữ và dạy người, thực hiện triết lý lấy người học làm trung tâm.

- Chỉ đạo việc đổi mới kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh theo quá trình và theo kết quả; đa dạng hóa các nội dung và hình thức kiểm tra, đánh giá ; tăng dần câu hỏi vận dụng, câu hỏi liên hệ với thực tiễn cuộc sống; tăng cường đánh giá qua các hình thức thuyết trình, thực hành thí nghiệm, sản phẩm...

- Tiếp tục tạo điều kiện, động viên giáo viên và học sinh tham gia Cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học và Cuộc thi giáo viên dạy theo chủ đề tích hợp, học sinh vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết vấn đề trong thực tiễn cuộc sống.

- Xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao,tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên, nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, có kế hoạch quy hoạch đội ngũ.

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang bị các trang thiết bị phục vụ các hoạt động dạy - học và rèn luyện thể chất đáp ứng yêu cầu giáo dục toàn diện.

B- ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

SỨ MỆNH: Trường TH, THCS và THPT Trương Vĩnh Ký là nơi hoàn thiện nhân cách, phát triển năng lực và chấp cánh khát vọng cho thế hệ trẻ.

TẦM NHÌN: Trường TH, THCS và THPT Trương Vĩnh Ký là trường phổ thông tiên tiến theo tiêu chuẩn quốc tế về hoạt động giáo dục, là niềm tự hào của phụ huynh và học sinh khi đến trường.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI: Kỷ cương, tình thương, trách nhiệm, năng động, sáng tạo.

PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG: Giáo dục học sinh phát huy năng lực học tập, rèn luyện phẩm chất đạo đức, sống có trách nhiệm với bản thân, gia đình, tập thể và xã hội.

C- MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

I. Mục tiêu chung.

- Mục tiêu giáo dục toàn diện là kim chỉ nam xuyên suốt mục tiêu chiến lược của nhà trường từ khi thành lập trường đến nay. Mục tiêu này cũng tiếp tục thực hiện về lâu dài. Với tình hình hiện nay nhà trường chú trọng hơn việc rèn luyện kỹ năng sống để học sinh có tố chất phù hợp để chung sống trong xã hội hiện đại.

- Hiểu rõ về chất lượng phải là chất lượng toàn diện về học tập, rèn luyện nhân cách, rèn luyện sức khỏe, có các kỹ năng mềm để thích ứng với hội nhập trong xã hội hiện đại, tăng cường hoạt động phong trào của trường lên một tầm cao mới, thường xuyên tổ chức các giải thi đấu thể thao – giao lưu với các trường bạn.

II. Mục tiêu cụ thể.

- Đầu vào không quá kén chọn có thể nhận cả học sinh trung bình, chưa ngoan nhưng đầu ra phải đảm bảo chất lượng không thua kém các trường tiên tiến, tỷ lệ tốt nghiệp phổ thông phải đạt 100%, tỷ lệ đậu Đại học, Cao đẳng phải cao hơn 95%. Giáo dục học sinh biết cách học để học lên các bậc học cao hơn. Học sinh vào Đại học hay học nghề đều thích ứng nhanh với phương pháp học của bậc học. Nâng dần chất lượng dạy và học tiếng Anh để đến năm 2020 có 50% học sinh học trọn 3 năm cấp 3 ở trường phải có trình độ Anh văn giỏi, khá; học sinh có 7 năm học tại trường phải nói thông thạo tiếng Anh.

1. Nâng cao giá trị truyền thống của nhà trường:

- Trong các cuộc họp Hội đồng sư phạm nhà trường, Ban Giám Hiệu thường xuyên nhắc nhở các thầy/cô giáo phải nâng cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức của nhà giáo phải được giữ gìn và phát huy những phẩm chất tốt đẹp.

- Lễ hội truyền thống của nhà trường cần phải được phát huy hơn nữa, cần có các phong trào thi đua lập thành tích chào mừng ngày truyền thống.

- Tiếp tục giáo dục lòng nhân ái giúp đỡ người nghèo, người hoạn nạn, giúp nhau trong tập thể nhà trường, nhất là Công đoàn, Đoàn Thanh niên.

- Phát huy mặt mạnh hoạt động phong trào đoàn thể, phong trào văn thể sôi nổi, để giúp giáo viên học sinh rèn luyện thể chất thoải mái tinh thần, phát huy thành tích trong học tập và rèn luyện nhân cách.

2. Quy mô phát triển đào tạo của trường:

- Số lượng học sinh đến năm 2020 là: 3.200 (Nội trú: 800 học sinh)

- Học phí giữ vững, không tăng ồ ạt đến khi nền kinh tế nước nhà ổn định thì sẽ tăng theo tình hình thực tế để đảm bảo quyền lợi cho học sinh; mục tiêu học sinh nghèo cũng phải đến trường.

- Tiếp tục giữ vững và nâng cao tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT là 100% và tỷ lệ đậu ĐH, CĐ hàng năm trên 95%.

3. Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất:

- Những nơi xuống cấp cần khẩn trương sửa chữa nhằm đáp ứng cho hoạt động dạy và học, tu bổ mặt sân cỏ đá banh thường xuyên để phục vụ hoạt động thể thao của học sinh.

- Khu Ký túc xá cần có khuynh hướng mở rộng thêm (tăng về số tầng).

- Cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu dạy học, phù hợp yêu cầu hội nhập nền giáo dục quốc tế.

4. Công tác tổ chức nhân sự:

- Đào tạo và trẻ hóa đội ngũ cán bộ quản lý để đáp ứng yêu cầu đổi mới, nhất là đội ngũ cán bộ quản lý có tâm huyết với nghề.

- Lực lượng giáo viên phải được tuyển chọn kỹ càng 100% đạt chuẩn, ưu tiên tuyển dụng giáo viên tốt nghiệp các trường sư phạm chất lượng như Đại học Sư phạm TpHCM, Đại học Sư phạm Hà Nội. . .

- Khuyến khích ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn với giáo viên dạy giỏi, có kinh nghiệm. Tìm kiếm, mời thỉnh giảng những giáo viên có tên tuổi.

- Khuyến khích giáo viên, nhân viên học lên bậc cao hơn.
- Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho đội ngũ giáo viên - nhân viên, hàng năm có chế độ nâng lương hợp lý.

5. Chỉ tiêu thi đua:

- Trường là cơ sở giáo dục và đào tạo đạt cấp độ 3 sau khi được kiểm định chất lượng giáo dục, phân đầu đạt “Huân chương lao động hạng Nhì”

D- CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

1. Công tác giáo dục chính trị - tư tưởng:

- Triển khai công tác tham gia học tập chính trị đến các giáo viên, nhân viên có thành tích tốt trong công việc và lối sống lành mạnh tham gia sinh hoạt Đảng.

2. Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:

- Tiếp tục xây dựng phong cách nhà giáo, chuẩn mực sư phạm. Xây dựng đội ngũ giáo viên, nhân viên có tâm huyết với nghề, có trình độ cao.

3. Thực hiện công tác chuyên môn:

- Theo sự chỉ đạo của Sở và tình hình thực tế của trường, các Tổ, Bộ phận phải vận dụng sáng tạo, linh hoạt để hỗ trợ từng môn học đảm bảo chất lượng đầu ra về tỷ lệ tốt nghiệp phổ thông và đậu Đại học, Cao đẳng. Các Tổ bộ môn xây dựng kế hoạch chi tiết cho từng năm học, từng học kỳ, từng tháng.

4. Kiện toàn và ổn định chất lượng đội ngũ:

- Được công khai để khuyến khích lao động có chất lượng cao, phân quyền để cán bộ quản lý thực hiện việc quản lý của mình.

- Chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho giáo viên, nhân viên: ngoài việc tăng lương hàng năm thì còn tăng đột xuất để khuyến khích người lao động. Giảm học phí cho học sinh giỏi đầu vào và học sinh đang học ở trường khác để khuyến khích nâng tỷ lệ học sinh khá giỏi.

- Làm tốt công tác giáo dục chính trị - tư tưởng kết hợp với cải thiện đời sống tinh thần, vật chất để củng cố niềm tin và khuyến khích nâng cao chất lượng công tác.

- Từng thành viên Ban giám hiệu, Tổ trưởng chuyên môn phải nghiêm túc tự điều chỉnh phương pháp làm việc khoa học hơn, có hiệu quả nhằm thực hiện nề nếp, quy chế chuyên môn, kỉ luật, kỉ cương để nâng cao chất lượng dạy và học, đảm bảo an toàn trường học, thực sự là trường học thân thiện, học sinh tích cực, nhà trường xanh - sạch - đẹp. Nâng cao uy tín thương hiệu về ngôi trường có chất lượng giáo dục toàn diện.

5. Tăng cường công tác kiểm tra và phổ biến pháp luật:

- Thực hiện tốt công tác tự đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục
- Kiểm tra, thanh tra chuyên môn, các hoạt động của các phòng ban theo đúng quy chế.

- Kiểm tra các biện pháp an toàn trường học:

+ Kiểm tra thực hiện nội quy.

+ Kiểm tra tài sản, tài chính.

+ Kiểm tra chất lượng bữa ăn và an toàn thực phẩm.

+ Kiểm tra vệ sinh y tế.

+ Kiểm tra an toàn, phòng cháy chữa cháy, đề phòng tai nạn thương tích...

+ Tăng cường công tác phổ biến và giáo dục pháp luật đối với giáo viên, nhân viên và học sinh để ngăn chặn những việc làm sai trái, bạo lực học đường.

6. Nâng cao chất lượng quản lý Nhà trường bằng công nghệ thông tin

- Xây dựng mô hình quản lý tổng thể bằng công nghệ thông tin một cách đồng bộ và hiệu quả.

- Xây dựng Website về trường để thông tin các hoạt động của Nhà trường. Sử dụng các phần mềm ứng dụng trong quản lý và trong dạy - học để đạt hiệu quả cao.

7. Tăng cường mối quan hệ giữa Nhà trường-Gia đình – Xã hội, tăng cường giao lưu, hợp tác quốc tế.

- Gia đình, nhà trường, xã hội là 3 yếu tố chính trong giáo dục nhân cách học sinh. Vì vậy sự phối hợp giữa BGH và CMHS là rất quan trọng, do đó cần chọn kênh liên lạc nhanh chóng, chính xác và hiệu quả nhất.

- Nhà trường tăng cường giao lưu, hợp tác với các tổ chức giáo dục trong nước và quốc tế để trao đổi kinh nghiệm và tạo điều kiện để học sinh tiếp cận với môi trường học tập tiên tiến.

E- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Quán triệt ý nghĩa, tầm quan trọng của việc xây dựng kế hoạch chiến lược:

- Sự nhất trí của các cổ đông với Chủ tịch HĐQT, nhất trí giữa HĐQT và Ban giám hiệu về mục tiêu chiến lược. Vì mục tiêu chất lượng và uy tín chứ không nặng về lợi nhuận.

2. Nguyên tắc xây dựng kế hoạch:

- Hiệu trưởng dự thảo kế hoạch chiến lược.

- Thông báo dự thảo tại hội nghị Hội đồng Sư phạm. Các tổ chuyên môn thảo luận, các Phó Hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn ghi ý kiến đóng góp.

- Hiệu trưởng tổng hợp lại, hoàn thiện và ban hành kế hoạch chiến lược. Sau đó lại phổ biến kế hoạch chính thức. Các tổ thảo luận để quán triệt, đồng thuận thực hiện chủ trương.

3. Chỉ đạo thực hiện:

- Kế hoạch chiến lược được công khai phổ biến trong toàn thể Hội đồng sư phạm nhà trường. Niêm yết tại các bản tin trọng yếu của nhà trường. Phổ biến cho phụ huynh học sinh được biết, đồng thời đưa lên website của trường để thông tin được rộng rãi.

- Thống nhất sự chỉ đạo của HĐQT, Ban giám hiệu và các đoàn thể trong nhà trường cùng phối hợp chỉ đạo chặt chẽ đối với nhiệm vụ cụ thể của từng năm học, đối với từng bộ phận chuyên môn, đoàn thể.

- Kế hoạch chiến lược được thể hiện trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học. Từng giai đoạn có xem xét điều chỉnh để phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và yêu cầu của xã hội.

DUYỆT CỦA CƠ QUAN LÃNH ĐẠO

HIỆU TRƯỞNG